

HỒ CHÍ MINH VỚI TRÍ THỨC

■ PGS, TS. BÙI ĐÌNH PHONG



Trong mọi thời đại, trí thức luôn là nền tảng tiến bộ xã hội, đội ngũ trí thức là lực lượng nòng cốt sáng tạo và truyền bá tri thức. Ở Việt Nam, từ ngàn xưa cha ông ta luôn coi “hiền tài là nguyên khí của quốc gia”. Nguyên khí mạnh thì đất nước thịnh, nguyên khí yếu thì đất nước suy. Tìm hiểu Hồ Chí Minh cầu hiền tài là một góc nhìn về Cách mạng Tháng Tám. Bởi vì chỉ có thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám và với tầm nhìn, bản lĩnh và tinh thần khoan dung của Hồ Chí Minh thì đội ngũ trí thức Việt Nam mới có điều kiện cống hiến thật sự cho đất nước. Di sản đó đang được Đảng ta phát huy trong giai đoạn hiện nay.

Trước khi và cùng với quá trình trở thành một nhà cách mạng, Hồ Chí Minh là một nhà khoa học. Biểu hiện rõ nét là ngay trước khi ra nước ngoài tìm đường cứu nước, đến

với lý luận khoa học, Hồ Chí Minh đã nghiên cứu, từng bước giải mã nguyên nhân thất bại của các phong trào cứu nước. Theo Người, các phong trào Cần Vương, Đông Kinh nghĩa thực, Duy tân, Đông du... thất bại không phải vì thiếu lòng yêu nước, căm thù đế quốc hay phai nhạt mục tiêu độc lập dân tộc mà cơ bản là thiếu hệ tư tưởng khoa học soi đường. Người suy nghĩ nhiều về vấn đề muốn làm cách mạng thắng lợi thì phải có lý luận soi đường, không thể làm liều, làm ẩu. Chính vì vậy, sau khi từ Anh trở lại Pháp, Hồ Chí Minh đã tìm cách tiếp xúc với *Hội những người Việt Nam yêu nước* tại Pháp. Hội này do Phan Châu Trinh và Phan Văn Trường sáng lập, tập hợp một nhóm trí thức tại Pari. Dần dần, Hồ

Chí Minh trở thành nhân vật quan trọng điều hành công việc của Hội.

Sau khi đến với lý luận cách mạng và khoa học của chủ nghĩa Mác-Lênin, trên đất Quảng Châu, Trung Quốc, Hồ Chí Minh đã đến với tổ chức cách mạng của những thanh niên tiểu tư sản là *Tâm Tâm xã*, lúc bấy giờ đang bán khoán, do dự trước các ngã đường cứu nước khác nhau. Đây là cơ hội và là mảnh đất tốt để Hồ Chí Minh gieo mầm lý luận cách mạng. Sau đó, Người đã sáng lập *Hội Việt Nam cách mạng thanh niên*, tổ chức tiền thân của Đảng Cộng sản Việt Nam mà thành phần chủ yếu là trí thức và sinh viên.

Những tư duy sớm về trí thức và trí thức như vậy được khẳng định một cách dứt khoát trong *Cương lĩnh đầu tiên của Đảng* ngay khi Đảng vừa ra đời. Trong *Sách lược vắn tắt của Đảng* có đoạn: “Đảng phải hết sức liên lạc với tiểu tư sản, trí thức, trung nông, Thanh niên, Tân Việt, v.v.. để kéo họ đi vào phe vô sản giai cấp”(1). *Chương trình tóm tắt của Đảng* viết: “Đảng lôi kéo tiểu tư sản trí thức và trung nông về phía giai cấp vô sản”(2).

Trong quá trình vận động đi đến Cách mạng Tháng Tám, tư tưởng Hồ Chí Minh về trí thức được triển khai trong thực tiễn. Tháng 5-1941, theo sáng kiến của Người, *Mặt trận Việt Minh* ra đời. Trong *Chương trình Việt Minh*, mục *Văn hóa giáo dục* ghi rõ:

“1. Hủy bỏ nền giáo dục nô lệ. Gây dựng nền quốc dân giáo dục. Cường bức giáo dục từ bậc sơ học. Mỗi dân tộc có quyền

dùng tiếng mẹ đẻ trong nền giáo dục dân tộc mình.

2. Lập các trường chuyên môn huấn luyện chính trị, quân sự kỹ thuật để đào tạo các lớp nhân tài.

3. Khuyến khích và giúp đỡ các hạng trí thức được phát triển tài năng của họ.

4. Khuyến khích và giúp đỡ nền giáo dục quốc dân và làm cho nòi giống ngày càng thêm mạnh”(3).

Trong *Mười chính sách của Việt Minh* (1941), và *Kính cáo đồng bào* (6-6-1941), Hồ Chí Minh đã đưa “các bậc phụ huynh”, “các hiền nhân chí sĩ” lên hàng đầu. Sau khi *Mặt trận Việt Minh* thành lập, nhiều tổ chức của trí thức cũng lần lượt ra đời như *Hội Văn hóa cứu quốc Việt Nam* (1943), *Đảng Dân chủ Việt Nam* (1944). Cuộc tập hợp lực lượng đưa tới thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám gồm công nhân, nông dân, binh lính, trí thức, học sinh, phụ nữ, thương nhân, viên chức, nhi đồng... Tóm lại, đó là sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân.

Ngay sau khi Cách mạng Tháng Tám thành công, Hồ Chí Minh đã bàn tới “*Nhân tài và kiến quốc*”. Người khẳng định “Kiến thiết cần có nhân tài. Nhân tài nước ta dù chưa có nhiều lắm nhưng nếu chúng ta khéo lựa chọn, khéo phân phối, khéo dùng thì nhân tài càng ngày càng phát triển càng thêm nhiều”(4). Với quan điểm đặt lợi ích của dân tộc lên trên hết, bằng tấm lòng bao dung rộng mở, Hồ Chí Minh tiếp tục quy tụ toàn dân tộc, tập hợp đội ngũ các nhà trí thức vào *ủy ban nghiên cứu kế hoạch kiến quốc*,

giúp Chính phủ nghiên cứu kế hoạch kiến thiết đất nước. Trong bài phát biểu tại cuộc họp đầu tiên của ủy ban ngày 10-1-1946, Hồ Chí Minh khẳng định: “... Còn các ngài, đã đem tài năng trí thức, lo bồi bổ về mặt kinh tế và xã hội. Các ngài xứng đáng là những chiến sĩ xung phong. Tôi mong rằng các ngài cũng sẽ đem hết tài năng và trí thức giúp cho Chính phủ về mặt kiến thiết. Các ngài sẽ là những cố vấn có kinh nghiệm, có tài năng của Chính phủ”(5).

Người chú trọng đội ngũ các nhà khoa học, văn nghệ sĩ, nhà giáo, những nhà nho danh tiếng, kể cả quan lại cũ. Người đặc biệt quan tâm tìm người tài đức. Theo Hồ Chí Minh: “Nước nhà cần phải kiến thiết. Kiến thiết cần phải có nhân tài. Trong số 20 triệu đồng bào chắc không thiếu người có tài có đức.

E vì Chính phủ nghe không đến, thấy không khắp, đến nỗi những bậc tài đức không thể xuất thân. Khuyết điểm đó tôi xin thừa nhận.

Nay muốn sửa đổi điều đó, và trọng dụng những kẻ hiền năng, các địa phương phải lập tức điều tra nơi nào có người tài đức, có thể làm được những việc ích nước lợi dân, thì phải báo cáo ngay cho Chính phủ biết”(6).

Vì kiến thiết phải có nhân tài nên Hồ Chí Minh đã chủ động, trực tiếp đến gặp nhiều nhân sĩ, trí thức. Nỗi bận tâm lớn của Người là có một số người có tư tưởng bài xích trí thức, nên Người rất đau lòng. Người đã chủ động gặp Hoàng Xuân Hãn để hỏi ý kiến về tình

hình trí thức và thể hiện quan điểm muốn trí thức đi về phía Chính phủ. Sau đó chính Hoàng Xuân Hãn đã được cử vào phái đoàn đi dự Hội nghị trù bị Đà Lạt, tháng 4-1946 (7). Sau lần sang Pháp với tư cách là thượng khách của nước Pháp (từ tháng 5-1946 đến tháng 9-1946), trước khi về nước, Hồ Chí Minh đã nhắc Hoàng Minh Giám: chú nhớ tìm gặp các bạn quen, giữ quan hệ với họ. Trong kháng chiến dù bận trăm công ngàn việc, Người vẫn không quên gửi một công điện cảm ơn một trí thức - thi sĩ vì đã tặng Người tập thơ (8).

Thái độ trân trọng và sử dụng trí thức của Hồ Chí Minh xuất phát từ tư tưởng đại đoàn kết dân tộc vì một nước Việt Nam độc lập, tự do, hạnh phúc. Do không hiểu được tư tưởng lớn của Bác, một số người băn khoăn về việc Người sử dụng cả quan lại cũ trong bộ máy nhà nước mới. Hồ Chí Minh giải thích: “Chính sách của Chính phủ trước sau vẫn là đại đoàn kết. Đối với các vị quan lại cũ cũng như đối với tất cả các giới đồng bào, những người có tài có đức thì Chính phủ đều hoan nghênh ra gánh việc nước”(9). Người khẳng định một cách dứt khoát: “Những người trí thức tham gia cách mạng, tham gia kháng chiến rất quý báu cho Đảng. Không có những người đó thì công việc cách mạng khó khăn thêm nhiều”(10). Dù cũ hay mới, theo Hồ Chí Minh “trí thức là vốn liếng quý báu của dân tộc. ở nước khác như thế, ở Việt Nam càng như thế. Chúng thực là trong cuộc kháng chiến cứu quốc này, những người trí

thức Việt Nam đã góp một phần quan trọng”.

Bác Hồ quý trọng trí thức không chỉ trên nhận thức về vị trí, vai trò của trí thức, mà bằng nhiều hành động cụ thể, Người cố gắng xây dựng, tổ chức đội ngũ trí thức ngày càng hùng hậu. Sau Cách mạng Tháng Tám, Hồ Chí Minh đã sáng lập ra tổ chức của trí thức là *Đảng Xã hội Việt Nam* (22-7-1946). Đó là một tổ chức thu hút, tập hợp mọi bộ phận trí thức khác nhau từ các thầy giáo, thầy thuốc, đến các trí thức hoạt động trong các lĩnh vực văn học, nghệ thuật, khoa học - kỹ thuật. Với từng loại trí thức, Hồ Chí Minh đều có những những lời dặn dò thân tình, chu đáo. Với anh chị em văn hóa và trí thức, Hồ Chí Minh cho rằng “ngòi bút của các bạn cũng là vũ khí sắc bén trong sự nghiệp phò chính trừ tà, mà anh em văn hóa và trí thức phải làm cũng như là những chiến sĩ anh dũng trong công cuộc kháng chiến để tranh lại quyền thống nhất và độc lập cho Tổ quốc”. Với anh chị em giáo viên, Người coi đó là “những người “vô danh anh hùng”. Tuy là vô danh nhưng rất hữu ích. “cán bộ báo chí cũng là chiến sĩ cách mạng. Cây bút, trang giấy là vũ khí sắc bén của họ”. Với trí thức ngành y, Người nhấn mạnh, “Chính phủ phó thác cho các cô, các chú việc chữa bệnh tật và giữ sức khỏe cho đồng bào. Đó là một nhiệm vụ rất vẻ vang”. v.v..

Quan điểm của Hồ Chí Minh về trí thức là rất sâu sắc và toàn diện. Trước hết Người yêu cầu và đòi hỏi trí thức phải

đi vào quần chúng, phụng sự Tổ quốc, phục vụ nhân dân, phục vụ cách mạng, lấy hạnh phúc của nhân dân làm cơ sở. Trí thức là hiểu biết, có hiểu biết về khoa học tự nhiên và hiểu biết về khoa học xã hội. Dù hiểu biết nào thì cũng phải đem cái trí thức đó áp dụng vào thực tế. Nếu hiểu biết không đưa ra thực hành, thì khác nào một “cái hòm đựng sách”. Nhiệm vụ đấu tranh lớn nhất, bao trùm là đấu tranh dân tộc, đấu tranh xã hội nhằm đem lại độc lập, tự do, hạnh phúc cho đất nước và nhân dân. Vì vậy, theo quan điểm Hồ Chí Minh, công nông trí thức hóa và trí thức công nông hóa. Tức là anh em trí thức cũng phải biết trọng lao động, biết làm lao động, đồng thời nâng cao trình độ công nông về văn hóa và lý luận. Nói tới trí thức là gắn chặt với công cuộc kiến thiết, một nhiệm vụ khó hơn chống đế quốc, phong kiến. Vì vậy, theo Hồ Chí Minh, các bậc trí thức “có cái trách nhiệm nặng nề và vẻ vang, là làm gương cho dân trong mọi việc. Dân ta đã đấu tranh rất dũng cảm. Lê tất nhiên giới trí thức phải hy sinh đấu tranh, dũng cảm hơn nữa để làm gương cho nhân dân”. Theo Người, những người trí thức muốn làm tròn nhiệm vụ thì phải “1. Khổ cán, 2. Hạnh cán, 3. Thực cán” (làm việc hết sức mình, làm việc chất lượng, làm việc có hiệu quả, có năng suất)(11).

Ca ngợi trí thức có ưu điểm là một bộ phận trí thức Việt Nam đã chịu khó chịu khổ đi với kháng chiến, phục vụ kháng chiến, đồng thời Hồ Chí Minh cũng chỉ ra những

khuyết điểm của trí thức. Những khuyết điểm đó gồm cá nhân chủ nghĩa, tính không kiên quyết, thái độ chờ đợi, bàng quan, óc làm thuê, tính bảo thủ. Về tính bảo thủ, Người phân tích: “Tính bảo thủ tức là không có sáng kiến. Trước thế nào là sau cứ làm thế. Không có chịu suy nghĩ ra cái mới. Nghĩ đến cái mới là ngại, không muốn tiến bộ”(12).

Không phải chỉ đòi hỏi trí thức mà Bác Hồ còn tạo mọi điều kiện từ ưu đãi vật chất đến chăm lo công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ trí thức cách mạng. Quan điểm của Người rất rõ ràng: Lao động trí óc cần được khuyến khích giúp đỡ, phát triển tài năng. Lao động trí óc có nhiệm vụ rất quan trọng trong sự nghiệp kháng chiến kiến quốc, trong công cuộc hoàn thành dân chủ mới, tiến đến chủ nghĩa xã hội. Theo Hồ Chí Minh, “trí thức không có bao giờ thừa, chỉ có thiếu trí thức thôi”(13).

Theo tiếng gọi và tấm gương sáng của Hồ Chí Minh, nhiều trí thức đã hăng hái đi theo cách mạng, tham gia kháng chiến với một tấm lòng cảm phục Người sâu sắc. Huỳnh Thúc Kháng tâm sự chí thành, năng động, tấm lòng thành của Cụ Hồ đã làm đá cũng phải chuyển hướng là tôi. Còn Phan Anh thì “rất xúc động và cảm kích trước tấm lòng nhân hậu và bao dung của Bác, vì thấy Bác không lấy việc tôi đã tham gia Chính phủ Trần Trọng Kim thân Nhật làm điều, mà vẫn cho tôi là một trí thức yêu nước và trọng dụng”(14).

Quan điểm Hồ Chí Minh về trí thức và cầu hiền tài đem lại

một sức mạnh to lớn trong giai đoạn củng cố chính quyền lúc trũng nước, hai cuộc kháng chiến và bước đầu xây dựng đất nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Ngày nay, trong bối cảnh mới, trên nền tảng tư tưởng Hồ Chí Minh, Đảng ta khẳng định đội ngũ trí thức trở thành nguồn lực đặc biệt quan trọng, tạo nên sức mạnh đất nước trong chiến lược phát triển. Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương khóa X (8-2008) nêu quan điểm chỉ đạo: “Trí thức Việt Nam là lực lượng lao động sáng tạo đặc biệt quan trọng trong tiến trình đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế, xây dựng kinh tế tri thức, phát triển nền văn hóa Việt Nam tiến tiến đậm đà bản sắc dân tộc. Xây dựng đội ngũ trí thức vững mạnh là trực tiếp nâng tầm trí tuệ của dân tộc, sức mạnh của đất nước, nâng cao năng lực lãnh đạo của Đảng và chất lượng hoạt động của hệ thống chính trị. Đầu tư cho đội ngũ trí thức là đầu tư cho phát triển bền vững”(15).

Để đội ngũ trí thức có điều kiện cống hiến hết khả năng của mình cho đất nước, cần thực hiện tốt hai hệ giải pháp sau đây. Một là, Đảng, Nhà nước và các tổ chức chính trị – xã hội cần tạo môi trường và điều kiện thuận lợi cho hoạt động của trí thức, trong đó bao gồm chính sách phát hiện, trọng dụng, đào tạo, sử dụng, đãi ngộ và tôn vinh trí thức, chiêu hiền đãi sĩ, tôn sư trọng đạo, cầu hiền tài theo truyền thống của cha ông “hiền tài là nguyên khí của quốc gia”. Hai

là, trí thức cần nhận thức đầy đủ vị trí, vai trò và trách nhiệm của mình trong việc đưa đất nước tiến cùng nhịp bước khấn trương của thời đại, sánh vai với các cường quốc năm châu. Cùng với việc tu dưỡng đạo đức công dân, đạo đức cán bộ, đạo đức nghề nghiệp, một đòi hỏi hết sức cấp bách là nâng cao năng lực tư duy độc lập, sáng tạo, khả năng thực hành và ứng dụng, khả năng giao tiếp bằng ngoại ngữ và sử dụng công nghệ thông tin. Đặc biệt là tự tin, bản lĩnh, không né tránh những vấn đề liên quan đến chính trị, dám chịu trách nhiệm trước nhân dân và Tổ quốc. Khắc phục hạn chế “thiếu tự tin, e ngại, sợ bị quy kết về quan điểm, né tránh những vấn đề liên quan đến chính trị”(16). Có được phối hợp chặt chẽ hai giải pháp đó, đội ngũ trí thức chắc chắn sẽ có được những cống hiến to lớn cho Tổ quốc vì một nước Việt Nam phồn vinh, hạnh phúc./

(1), (2), (3) Hồ Chí Minh, *Tập tập*, Nxb CTQG, H, 1995, t3, tr.3, 4, 584

(4), (5), (6), (11) *Sdd*, t.4, tr.99, 152, 451, 153

(7) GS Hoàng Xuân Hãn, *Một ký vãng về Hồ Chí Minh*, Lao động chủ nhật đặc san, 5-1990.

(8) Tháng 1-1948, Hồ Chí Minh đã đánh công điện cho thi sĩ Huyền Kiêu, báo Nhân dân, 20-1-1990.

(9), (10) *Sdd*, t.5, tr.196, 236

(12), (13) *Sdd*, t.7, tr.35, 36

(14) Phan Anh: *Tôi đã tham gia Chính phủ liên hiệp kháng chiến (3-3-1946) như thế nào?* Tạp chí Lịch sử quân sự, 12.1988

(15), (16) ĐCSVN: *Văn kiện Hội nghị lần thứ 7 BCHTW khóa X*, Nxb CTQG, H, 2008, tr.90-91, 86.